


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài
Tên viết tắt	NASCO
Tên tiếng Anh	Noibai Airport Services Joint Stock Company
Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 và thay đổi lần thứ 12 ngày 05/05/2023
Vốn điều lệ	83.157.640.000 đồng (Tám mươi ba tỷ một trăm lăm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).
Trụ sở chính	Sân bay Quốc tế Nội Bài - Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn - Hà Nội
Điện thoại	(84.24) 3884 0085
Fax	(84.24) 3886 5555
Email	info@nasco.vn
Website	http://www.nasco.com.vn
Logo	 NASCO
Mã chứng khoán	NAS
Nơi đăng ký giao dịch	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Sàn UpCom)
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Khối lượng đang NY	8.315.764 cổ phiếu
Ngày niêm yết đầu tiên	25/01/2017

**\* Quá trình hình thành và phát triển**

<b>Ngày tháng</b>	<b>Sự kiện tiêu biểu</b>
01/01/1993	Tiền thân của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài là doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Dịch vụ Cùm cảng Hàng không sân bay miền Bắc (tên giao dịch tiếng Anh là NORTHERN AIRPORT SERVICES COMPANY, viết tắt là NASCO) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động.
05/1995	Công ty được đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NOIBAI AIRPORT SERVICES COMPANY – NASCO), trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.
2005	Theo quyết định số 3978/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, NASCO được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (Tên giao dịch tiếng Anh là NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là NASCO).
07/06/2007	Trở thành Công ty đại chúng.
Tháng 7/2009	Tăng vốn điều lệ lên 69.298.640.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13/08/2009	Sau khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, NASCO được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký quyết định trao tặng Huân chương lao động hạng nhì.
Tháng 10/2010	Tăng vốn điều lệ lên 83.157.640.000 đồng thông qua phát hành chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
Từ năm 2017 đến nay	8.315.764 cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu 28.000 đồng/ cổ phiếu.

- Các sự kiện khác: Công ty liên kết kinh doanh dịch vụ với nhiều đối tác lớn như: Ngân hàng VPBank (năm 2018), Ngân hàng SHB (năm 2020), thương hiệu Starbuck (năm 2018), Ngân hàng Nam Á (Năm 2022). Năm 2023, Công ty tiếp tục mở rộng hợp tác kinh doanh với một số đối tác trong lĩnh vực bán hàng thương mại, dịch vụ ăn uống giải khát tại Cảng HKQT Nội Bài.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không:

- Vận chuyển hành khách, hàng hóa trong sân đỗ máy bay;
- Dịch vụ vận tải mặt đất; Dịch vụ vận chuyển hàng hoá;



- Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế;

- Dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố;
- Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh;
- Dịch vụ lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không;
- Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại hàng không;

## 2.2. Địa bàn kinh doanh:

Hiện tại Công ty hoạt động chủ yếu tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài với các sản phẩm dịch vụ cung cấp, phục vụ như sau:

+ Dịch vụ Phục vụ khách hạng Thương gia, khách VIP/CIP cho VietnamAirlines, các Hãng hàng không và các đối tác là các Ngân hàng, các Tập đoàn kinh tế tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài;

+ Dịch vụ thương mại, tổng hợp: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát,.. phục vụ khách đi máy bay qua Cảng hàng không;

+ Dịch vụ vận tải ô tô: Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô trong sân đỗ máy bay, phục vụ người lao động của các đơn vị làm việc tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài và hành khách có nhu cầu khác.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 3.1. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản sửa đổi, bổ sung và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Mô hình quản trị của Công ty gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Tổng Giám đốc.

#### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

#### ❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có toàn quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

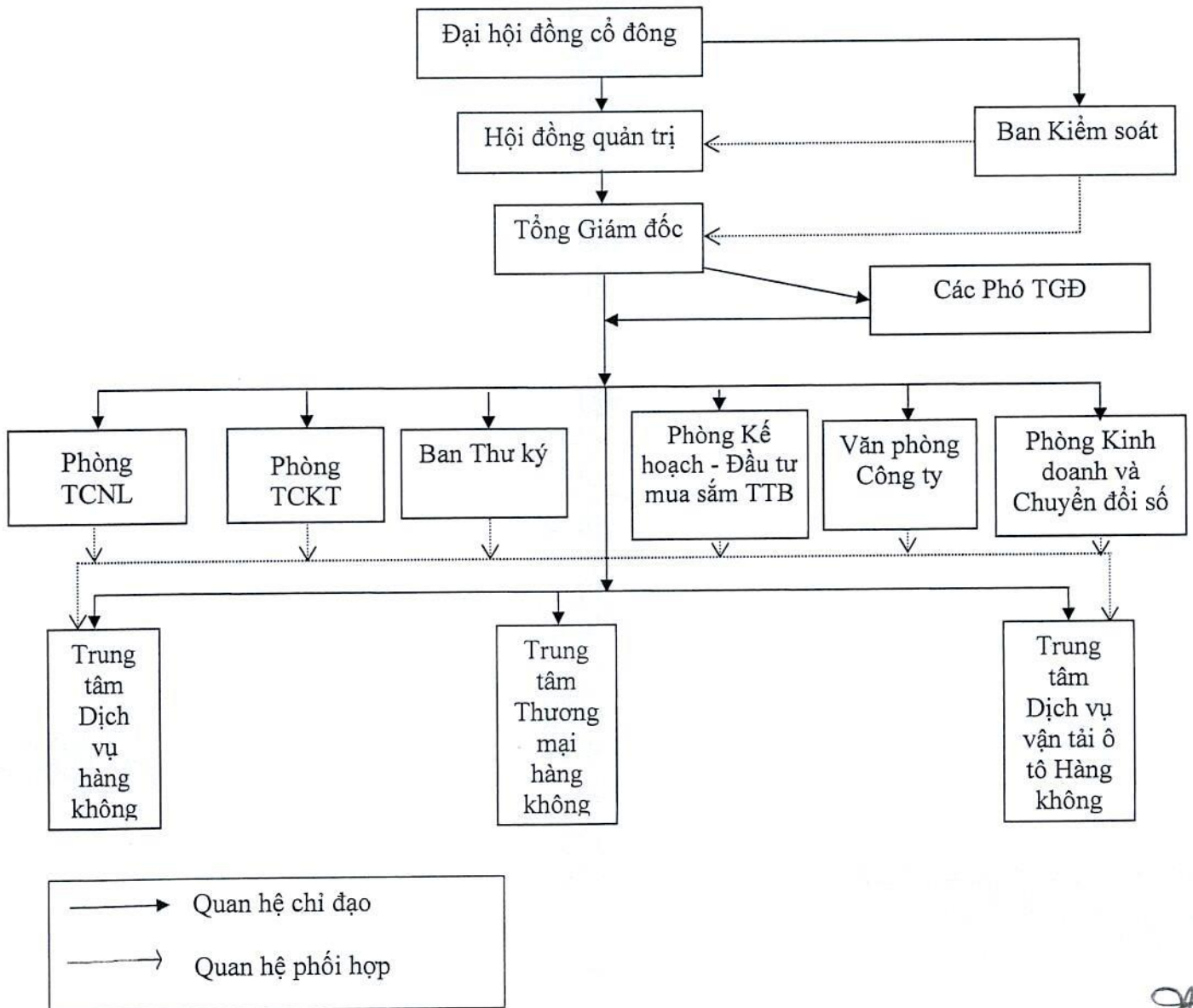
❖ *Ban kiểm soát*

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ *Ban Tổng Giám đốc*

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Năm 2023, NASCO có 05 phòng chức năng, 01 Ban Thư ký và 03 Trung tâm trực thuộc, gồm:

*a. Phòng Tổ chức nguồn lực*

Là cơ quan tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực tổ chức và phát triển nguồn nhân lực; quản trị hành chính doanh nghiệp; có chức năng nhiệm vụ:

+ Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, tổ chức hoạt động các đơn vị trực thuộc và công tác nhân sự của công ty;

+ Lên kế hoạch tuyển dụng và phát triển nhân lực;

+ Quản lý tài liệu, hồ sơ liên quan đến người lao động;

+ Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

*b. Phòng Tài chính kế toán*

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và kế toán; có chức năng nhiệm vụ:

+ Công tác tài chính, kế toán;

+ Công tác quản lý tài sản, nguồn vốn;

+ Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ;

+ Công tác quản lý chi phí và thu hồi công nợ;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

*c. Phòng Kế hoạch - Đầu tư mua sắm trang thiết bị:*

+ Xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, ngắn hạn, hàng năm;

+ Xây dựng và thực hiện các chính sách mục tiêu chất lượng của Công ty;

+ Lập kế hoạch và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật, công cụ, dụng cụ lao động, vật tư, vật phẩm tiêu dùng có nguồn vốn lớn hoặc sử dụng chung cho các đơn vị; tổ chức quản lý việc sử dụng đất đai, mặt bằng, cơ sở hạ tầng, tài sản hữu hình và vô hình, quyền sở hữu trí tuệ; đảm bảo tài nguyên, môi trường kinh doanh cho Công ty;

+ Hướng dẫn công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ nhỏ lẻ, nguyên nhiên, vật liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc Công ty;

+ Xây dựng và quản lý hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá sản phẩm - dịch vụ đầu vào, đầu ra; ứng dụng khoa học công nghệ mới cho các ngành nghề kinh doanh của Công ty;

+ Xây dựng quy chế quản lý vốn đầu tư, quản lý vốn xây dựng cơ bản, quản lý việc mua sắm trang thiết bị, quản lý người đại diện vốn góp; các quy định, quy trình phối hợp và hướng dẫn công việc theo nhiệm vụ và từng lĩnh vực quản lý giữa các đơn vị trong Công ty;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao theo phân cấp.

*d. Phòng Kinh doanh và Chuyển đổi số:*

+ Phát triển sản phẩm, dịch vụ và mở rộng thị trường kinh doanh;

+ Tiếp thị, quảng cáo, quảng bá sản phẩm và dịch vụ, phát triển thương hiệu;

+ Xây dựng, quản lý và giám sát các ngành nghề kinh doanh; thực hiện các vấn đề pháp lý doanh nghiệp và hợp đồng kinh tế của Công ty;

+ Tham gia xây dựng, quản lý và giám sát định mức chi phí, giá sản phẩm - dịch vụ đầu vào, đầu ra các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty;

+ Lập và thực hiện các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, phương án hợp tác kinh doanh cho từng lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ;

+ Tổ chức quản lý sản phẩm, dịch vụ; xây dựng và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ; xử lý và khắc phục thông tin phản hồi khách hàng về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, dịch vụ;

+ Xây dựng và phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, hệ thống mạng, phần mềm, công nghệ chuyển đổi số; ứng dụng khoa học công nghệ chuyển đổi số trong việc tổ chức kinh doanh quản lý sản phẩm, dịch vụ, chăm sóc khách hàng;

+ Tổ chức việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa, thực phẩm, vật tư, văn phòng phẩm, nguyên liệu, trang thiết bị, công cụ lao động cho các đơn vị từ kho lên các vị trí làm việc, địa điểm kinh doanh theo nhu cầu;

+ Thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu (trừ hàng miễn thuế); thanh khoản tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu cho các đơn vị và các đối tác hợp tác kinh doanh theo phân cấp;

+ Xây dựng các quy định quản lý, quy trình thực hiện công việc, quy trình phối hợp liên quan nhiệm vụ của phòng;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao theo phân cấp.

*e. Ban Thư ký Công ty*

Ban Thư ký Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, họp HĐQT và các nội dung công việc liên quan đến quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nhiệm vụ của Ban Thư ký được quy định tại Điều 33, Điều lệ Công ty. Cụ thể Ban Thư ký Công ty có các nhiệm vụ sau:

+ Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

+ Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

+ Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

+ Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

+ Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai

hóa thông tin và thủ tục hành chính;

- + Triển khai Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- + Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

*f. Văn phòng Công ty*

Là cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, Tổng Giám đốc, Ban chấp hành công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty, có chức năng, nhiệm vụ:

- + Thực hiện các nhiệm vụ về công tác Văn phòng;
- + Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đoàn thanh niên;
- + Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đảng;
- + Tổ chức, quản lý theo dõi kiểm tra các công tác liên quan đến trật tự, phòng cháy

chữa cháy, vệ sinh...

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

*g. Trung tâm Dịch vụ Hàng không:*

+ Kinh doanh dịch vụ phục vụ phòng chờ đối với khách hạng nhất, hạng thương gia, hành khách TRANSIT, TRANSFER và khách hàng thường xuyên đi máy bay của hãng hàng không quốc gia, các hãng hàng không trong nước, quốc tế và các tập đoàn kinh tế tại sân bay quốc tế Nội Bài, các sân bay địa phương;

- + Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống, giải khát;

+ Chế biến hàng chuyên bán, hàng tự chế, thực phẩm đồ uống; suất ăn phục vụ hành khách đi máy bay, phục vụ hành khách chậm trễ chuyến;

+ Mua nguyên liệu, thực phẩm, hàng chuyên bán, hàng tự chế, vật tư, thiết bị và công cụ kinh doanh nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm;

- + Kinh doanh dịch vụ đón tiễn khách, du lịch và bán vé máy bay;

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

*h. Trung tâm Dịch vụ Vận tải ô tô Hàng không:*

- + Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh bằng ô tô;

+ Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng phương tiện chuyên dụng trong sân đỗ tàu bay;

+ Kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng ô tô đưa, đón người lao động đi làm việc tại sân bay;

+ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô các loại, xe đặc chủng liên quan đến vận tải hàng không và xe có động cơ khác;

+ Hợp tác kinh doanh với các đối tác trong lĩnh vực vận tải và sửa chữa phương tiện vận tải;

+ Mua nhiên liệu, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ hoạt động vận tải của Công ty, quản lý bảo quản kho vật tư, phụ tùng;

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

*i. Trung tâm Thương mại Hàng không:*

- + Mua, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc xuất nhập khẩu hàng miễn thuế và thanh khoản tờ khai;
- + Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ hành khách xuất cảnh, nhập cảnh;
- + Kinh doanh hàng bách hóa, đồ dùng cá nhân và gia đình, hàng lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức bằng vàng, đá quý; mua bán thuốc lá nội, rượu, bia, nước giải khát, hàng công nghệ phẩm, đồ lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản (gọi chung là hàng hóa);
- + Hợp tác kinh doanh hàng miễn thuế, hàng chuyên bán, hàng tự chế, hàng thực phẩm, đồ uống;
- + Mua hàng hóa, vật tư, thiết bị và công cụ kinh doanh nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực kinh doanh Trung tâm;
- + Dịch vụ đóng gói hành lý, hàng hóa cho hành khách đi máy bay;
- + Quản lý, bảo quản kho hàng miễn thuế;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

**3.3 Các công ty con, công ty liên kết**

*\* Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO	Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn Thành phố Hà Nội	117.500.000.000	49,12%	Vận chuyển hàng hóa

*Công ty liên kết*

Tên công ty	Trụ sở chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam	Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn Thành phố Hà Nội	8.000.000.000	16%	Vận tải hành khách

**4. Định hướng phát triển**

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp cung cấp chất lượng dịch vụ sân bay hàng đầu cho các Hãng hàng không nội địa, quốc tế và khách hàng tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài;



+ Mục tiêu nâng tầm chất lượng dịch vụ và luôn hướng đến khách hàng sử dụng dịch vụ trên quan điểm Khách hàng chính là trung tâm, là động lực để công ty phát triển các sản phẩm – dịch vụ hoàn hảo nhất;

+ Luôn hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và thu nhập, phúc lợi xã hội của người lao động;

+ Luôn cập nhật, thích nghi và nâng cao tính cạnh tranh để khẳng định, gia tăng thị phần và nâng cao vị thế của Doanh nghiệp.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

\* *Về chiến lược kinh doanh*

+ Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng dịch vụ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty như: Lĩnh vực kinh doanh phòng khách hạng thương gia, vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay;

+ Tái cơ cấu lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh để nâng cao hiệu quả, tổ chức lại hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả theo hướng hợp tác kinh doanh hoặc xem xét thu hẹp quy mô để giảm lỗ;

+ Tiếp tục tìm kiếm vị trí mặt bằng mới tại các Cảng Hàng không trong nước, mở rộng quy mô kinh doanh ra ngoài khu vực ngoài sân bay Quốc tế Nội Bài;

+ Hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm đáp ứng nhu cầu SXKD, cải thiện tiền lương và thu nhập cho người lao động.

\* *Về chiến lược đầu tư:* Đầu tư cả chiều rộng và chiều sâu đảm bảo nguồn tài chính tăng trưởng bền vững và lành mạnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Định hướng về đầu tư: Tập trung đầu tư các dự án cấp thiết, phục vụ phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi, mang lại hiệu quả cao. Ngoài ra chuẩn bị đầu tư các điểm kinh doanh tại khu vực Nhà ga T2 mở rộng tại Nội Bài, Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất sau khi đưa vào khai thác và có vị trí mặt bằng phù hợp;

+ Định hướng về chính sách vốn

- Sử dụng tối đa các nguồn vốn hiện có từ vốn đầu tư của chủ sở hữu, các nguồn quỹ và lợi nhuận để lại chưa phân phối; các nguồn vốn ngắn hạn từ các nhà cung cấp; quản lý tốt công nợ. Trong trường hợp cần thiết có thể huy động thêm nguồn vốn vay thương mại, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn đầu tư chủ sở hữu (vốn điều lệ) thông qua phát hành cổ phiếu để đảm bảo cho hoạt động đầu tư của Công ty.

\* *Về chiến lược phát triển nguồn nhân lực*

+ Tiếp tục tái cấu trúc về tổ chức, sắp xếp, tối ưu hoá quy trình SXKD để phân công lao động, giảm các cấp trung gian, rút ngắn thời gian ra quyết định, phát huy năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của từng cá nhân, tổ chức;

+ Đối với nguồn lực lao động trực tiếp: Căn cứ diễn biến của thị trường để xây dựng và đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ hoạt động kinh doanh. Phát triển và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, linh hoạt, hiệu quả;

+ Nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực ngoại ngữ cho cán bộ nhân viên, người lao động toàn công ty, xây dựng và phát triển thái độ phục vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm xây dựng thương hiệu NASCO uy tín và chuyên nghiệp.

*\* Về chiến lược khoa học công nghệ:*

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kinh doanh;

+ Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ nhằm tối ưu thời gian phục vụ khách hàng, nâng cao hình thức và chất lượng phục vụ; giảm thao tác, nâng cao năng suất lao động.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đối với NASCO, để có thể phát triển lâu dài và giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu cung ứng dịch vụ cho khách đi tàu bay tại Cảng HKQT Nội Bài, Ban lãnh đạo Công ty xác định các chính sách phát triển bền vững là một trong những yếu tố mà Công ty cần tập trung và đẩy mạnh. Cụ thể, các chính sách phát triển bền vững được Công ty xác định như sau:

+ Không ngừng nâng cao Chất lượng dịch vụ, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và mở rộng quy mô kinh doanh nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ hoạt động trong ngành;

+ Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty. Đảm bảo các quy trình cung ứng dịch vụ và xả thải được thực thi đúng quy định, không gây ảnh hưởng, ô nhiễm lên môi trường và người dân khu vực xung quanh Công ty;

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Cập nhật và cải tiến các chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;

+ Tiếp tục triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội như: Công tác an ninh quốc phòng, dân quân tự vệ, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ và giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, thúc đẩy phát triển đời sống xã hội tại địa bàn nơi Công ty hoạt động.

## **5. Các rủi ro**

### **5.1. Rủi ro về kinh tế**

Tình hình quốc tế, khu vực diễn biến nhanh và phức tạp do hậu quả của đại dịch COVID-19 đến các nền kinh tế còn kéo dài, bên cạnh đó chiến dịch quân sự đặc biệt Nga-Ukraine còn phức tạp, xung đột tại Trung Đông còn phức tạp có thể dẫn đến khủng hoảng về nhiên liệu, tài chính;

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết

các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, chiến dịch quân sự đặc biệt Nga-Ukraine còn phức tạp, xung đột tại Trung Đông, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Tại thời điểm cuối năm 2023, các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với dự báo trước đây theo các hướng khác nhau nhưng hầu hết các dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022;

Năm 2023, kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới...;

Những rủi ro kinh tế trên ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng cũng không nằm ngoài sự tác động trên;

Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ là một trong những công cụ quan trọng để Công ty xây dựng các chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng, nhân sự, nguồn vốn trung và dài hạn. Chỉ số lạm phát cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào như giá xăng dầu, giá nhân công và ảnh hưởng đến những khách hàng của Công ty.

## 5.2. Rủi ro về pháp luật

Sự thay đổi về chính sách, luật pháp như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề (nếu có) có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của ngành và NASCO;

Là công ty đại chúng, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác, ngoài ra Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước là thị trường của Công ty. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 5.3 Rủi ro đặc thù

### ❖ Về thị trường vận tải hàng không

Năm 2023, thị trường hàng không nội địa Việt Nam ghi nhận tốc độ phục hồi nhanh hàng đầu thế giới. Tổng số lượt hành khách qua các Cảng hàng không Việt Nam ước đạt 74 triệu lượt hành khách, tăng 34,5% so với thực hiện năm 2022 nhưng vẫn giảm 6,4% so với thực hiện năm 2019 (thời điểm trước dịch, tổng lượng khách là 120 triệu lượt hành khách);

Việt Nam hiện có 06 hãng hàng không nội địa đang khai thác 66 đường bay kết nối Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng tại 19 cảng hàng không địa phương khác với hơn 600 chuyến bay

mỗi ngày. Bên cạnh việc khai thác các đường bay hiện hữu, trong năm 2023, các hãng hàng không Việt Nam cũng khai thác một số đường bay mới như Cần Thơ - Vân Đồn, Hà Nội - Cà Mau, TPHCM - Điện Biên. Năm 2023 các Hãng HK nội địa có tổng lượng hành khách vận chuyển ước đạt 42 triệu lượt khách, sản lượng khách nội địa năm 2023 có dấu hiệu chững lại (giảm 3% so với năm 2022) nhưng vẫn duy trì đà tăng 12% so với năm 2019 (thời điểm trước dịch);

Thống kê từ Cục Hàng không Việt Nam, trong 12 tháng của năm 2023 các hãng hàng không Việt Nam đã khai thác 281.600 chuyến bay (giảm khoảng 30.000 chuyến so năm 2022). Có 888 chuyến bay bị hủy (giảm 1.155 chuyến so với năm 2022), số chuyến bay bị chậm giờ là 44.000 chuyến (tăng 12.000 chuyến so với năm 2022), chiếm 15,63% số chuyến bay khai thác. Như vậy, số chuyến bay cất cánh đúng giờ (OTP) của toàn ngành hàng không trong năm qua đạt 237.000 chuyến bay, chiếm 84,37% tổng số chuyến bay;

Với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ hàng không vì vậy tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào tình hình phát triển của thị trường vận tải hàng không.

#### ❖ *Môi trường kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài*

Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tăng cao sau khi Cảng HKQT nội Bài thay đổi từ phương thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang phương thức hợp tác kinh doanh chia sẻ lợi ích. Trong bối cảnh tình hình SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn sau giai đoạn dịch bệnh, lợi nhuận chưa bù đắp được phần lỗ lũy kế trong các năm dịch bệnh. Việc phát sinh chi phí cao trong giai đoạn này ảnh hưởng đến khả năng phục hồi và phát triển của Công ty trong những năm tới.

#### 5.4. Rủi ro về lạm phát, lãi suất và tỷ giá

Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Từ năm 2015 trở lại đây tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tương đối ổn định, duy trì ở mức thấp, lạm phát duy trì dưới mức 4% do sự chỉ đạo, điều hành tích cực, có hiệu quả của Chính phủ. Năm 2023 chỉ số CPI tăng 3,25% so với năm 2022.

Công ty có các giao dịch hoạt động tiền gửi và tiền vay đối với các tổ chức tín dụng; trong nước. Khi có sự biến động tăng lãi suất, Công ty sẽ phải chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký kết. Tuy nhiên, rủi ro này đã được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp;

Công ty có mua hàng hóa từ các nhà cung cấp ngoài nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của Công ty có dòng tiền thu vào và chi ra bằng đô la (USD) vì vậy khi tỷ giá hối đoái biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến để lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại

tệ.

### 5.5. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh hiểm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế - xã hội nói chung, của Công ty nói riêng.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

\* *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:*

Công ty đã triển khai hoạt động theo mô hình tổ chức mới từ ngày 01/01/2023;

Năm 2023 các lĩnh vực của Công ty có sự phục hồi sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tuy nhiên một số lĩnh vực có sản lượng khách phục hồi chậm nhất là các lĩnh vực kinh doanh tại nhà ga Quốc tế có doanh thu đạt thấp so với thời kỳ trước dịch bệnh (Năm 2019);

Trong kỳ Công ty tiếp tục tái cơ cấu lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo hướng hợp tác kinh doanh đối với các lĩnh vực kém hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả chung;

Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ và người lao động trong công ty đã nỗ lực tăng cường áp dụng các giải pháp nâng cao doanh thu, tiết giảm chi phí, sử dụng hợp lý các nguồn lực, kết quả SXKD năm 2023 Công ty đã có lợi nhuận sau thuế 12,51 tỷ đồng, tăng 670,5% so với năm 2022 (LNST năm 2022: 1,62 tỷ đồng);

Trong năm 2023 Công ty cũng đã điều chỉnh tăng quỹ tiền lương đúng theo quy định nhằm cải thiện thu nhập cho người lao động sau thời gian dài thu nhập bị giảm do dịch bệnh, trên nguyên tắc hài hòa với lợi ích của Doanh nghiệp và các Cổ đông.

\* *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:* So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

- Các chỉ tiêu SXKD chính Công ty mẹ năm 2023:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH 2023/KH 2023	%TH 2023/TH 2022
1	Tổng doanh thu	255,12	441,85	363,31	82,23%	142,41%
	<i>Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty</i>	255,12	357,85	363,31	101,53%	142,41%
	<i>Doanh thu từ chuyển nhượng cổ phiếu NCT</i>	0	84,00	0	0%	
2	Lợi nhuận sau thuế	1,62	91,14	12,51	13,53%	770,53%

Tổng doanh thu năm 2023 là 363,31 tỷ đồng, đạt 82,23% kế hoạch năm, tăng 42,41% so với cùng kỳ 2022; Lợi nhuận sau thuế là 12,51 tỷ đồng đạt 13,53% kế hoạch năm. Doanh thu và LNST năm 2023 không đạt kế hoạch do Công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục chuyển nhượng 1 triệu cổ phần của NCTS, dự kiến thu về 84 tỷ đồng. Trong trường hợp không tính yếu tố này doanh thu 2023 của Công ty đạt 101,53% kế hoạch, LNST đạt 175,29% kế hoạch.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Việt Phương	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Ông Võ Đức Hiếu	Kế toán trưởng

\* Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên trong Ban điều hành

#### • Ông Trần Việt Phương – Tổng Giám đốc

Họ tên	Trần Việt Phương
Năm sinh	1974
Chức vụ	Tổng Giám đốc
Học vấn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngành ngân hàng
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	1.156.680 cổ phần của TCT Hàng không Việt Nam, chiếm 13,91% Vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	- Cán bộ Quản lý vốn của TCT Hàng không Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO

#### • Ông Phan Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	Phan Thanh Bình
Năm sinh	1972
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc

Học vấn	- Cử nhân ngành kinh tế ngoại thương – Đại học ngoại thương
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	Chủ tịch Công đoàn Công ty

**• Ông Võ Đức Hiếu – Kế toán trưởng**

Họ tên	Võ Đức Hiếu
Năm sinh	1974
Chức vụ	Kế toán trưởng
Học vấn	- Cử nhân cao đẳng kinh tế ngành kế toán – Đại học TCKT Hà Nội - Cử nhân kinh tế ngành kế toán – Đại học kinh tế TP HCM
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	Không

\* Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2023 Công ty không có thay đổi về nhân sự Ban điều hành

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

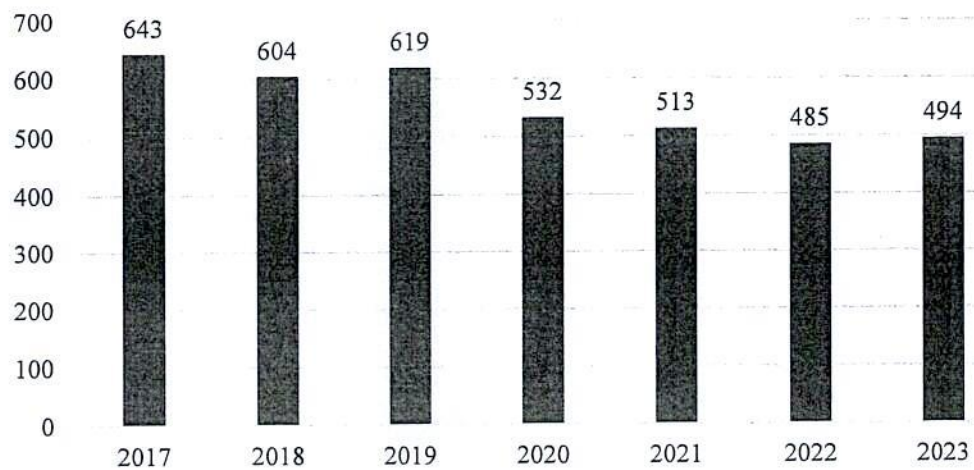
+ Tổng số Người lao động của Công ty tại ngày 31/12/2023: 494 người.



Trong đó:

STT	Tiêu chí	Số lượng năm 2022 (người)	Số lượng năm 2023 (người)	Tỷ trọng 2023 (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	206	202	102
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	59	61	103
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	183	186	102
4	Lao động phổ thông	37	45	122
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>			
1	Lao động trực tiếp	300	335	112
2	Lao động gián tiếp	185	159	86
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>			
1	Nam	226	234	104
2	Nữ	259	260	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>485</b>	<b>494</b>	<b>100</b>

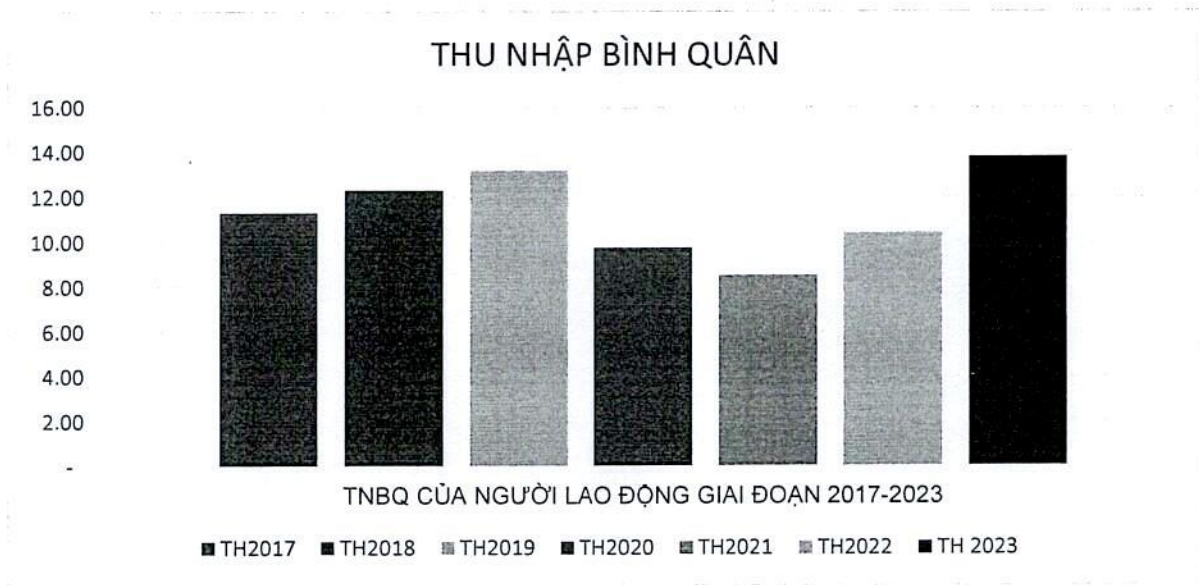
Số lượng lao động



■ Số lượng lao động







+ Trong năm mặc dù tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực duy trì chính sách tiền lương và chế độ cho người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật, Quy định nội bộ của Công ty. Một số chính sách liên quan đến người lao động như sau:

*\* Chính sách về lương, thưởng:*

Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực, nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc;

Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.


*\* Chính sách phúc lợi cho người lao động:*

Ngoài tiền lương, thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người;

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tham quan học tập. Người lao động ốm dài ngày, mắc bệnh hiểm nghèo cũng được Công ty trợ cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình người lao động, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, hiếu, hi,...

*\* Chính sách thu hút đào tạo nguồn nhân lực:*

Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ người lao động hợp lý, Công ty đã có được nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, quá trình tuyển dụng, đào tạo của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty;

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ và quản lý 

cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Cụ thể:

+ Đào tạo chứng chỉ An ninh hàng không cho nhân viên làm việc tại Cảng HKQT Nội Bài;

+ Đào tạo chứng chỉ lái xe sân đỗ cho lái xe chở khách trong sân đỗ tàu bay;

+ Đào tạo chứng chỉ ATVSLĐ, chứng chỉ PCCC;

+ Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho chuyên viên, nhân viên làm công tác chuyên môn nghiệp vụ....

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

+ Giá trị khối lượng công việc hoàn thành trong kỳ: 745 triệu đồng, đạt 0,55% kế hoạch năm 2023;

+ Giá trị giải ngân trong kỳ: 699 triệu đồng đạt 0,74 % kế hoạch năm 2023.

Một số dự án giải ngân trong kỳ: Các dự án đầu tư trang thiết bị lẻ phục vụ nhu cầu SXKD của Công ty: Giá trị giải ngân 699 triệu đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

\* Công ty con: Công ty cổ phần Giao nhận hàng hóa NASCO

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH 2023/KH 2023	%TH 2023/TH 2022
1	Doanh thu	172,17	190,33	134,15	70,48%	77,92%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,11	2,18	0,80	39,87%	71,73%

+ Trong năm 2023 hoạt động vận tải hàng không nội địa duy trì tần suất cao và ổn định, vận chuyển hàng không quốc tế phục hồi tích cực, tải vận chuyển hàng hóa được đáp ứng. Tuy nhiên thị phần của Công ty sụt giảm do lưu lượng hàng hoá giảm mạnh sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhiều đối thủ gia nhập thị trường cùng với đó giá xăng, dầu duy trì ở mức cao dẫn đến tình hình SXKD năm 2023 của Nasco Logistics gặp nhiều khó khăn;

+ Nhằm ứng phó với khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty đã tích cực thực hiện các biện pháp tăng doanh thu và tiết giảm chi phí. Năm 2023 Công ty không đạt các chỉ tiêu Kế hoạch 2023 đề ra nhưng vẫn đảm bảo có lợi nhuận.

\* Công ty liên kết: Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2023	TH 2023	%TH 2023/KH 2023	%TH 2023/TH 2022
1	Doanh thu	6,94	17,64	8,57	48,58%	123,49%
2	Lợi nhuận sau thuế	-0,30	0,008	-0,27		

Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam là doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực vận chuyển hành khách tại Cảng HKQT Nội Bài bằng taxi và xe minibus. Trong những năm qua hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do sự phát triển nhanh của các phương tiện cá nhân, sự cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp trong ngành và của các hãng xe công nghệ;

Do môi trường kinh doanh vận tải tại Nội Bài tiếp tục bị cạnh tranh quyết liệt, gay gắt với sự xuất hiện một số hãng xe mới có tiềm lực tài chính mạnh trong lĩnh vực Taxi nên số đầu xe kinh doanh của đơn vị không tăng trưởng như kỳ vọng và kế hoạch đã đề ra, chỉ duy trì ở mức thấp.

Bằng các biện pháp điều hành linh hoạt, tiết giảm triệt để các chi phí, Công ty cũng đã có tăng trưởng doanh thu và giảm lỗ so với kế hoạch 2023.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	295.685	294.035	(0,56)
Doanh thu thuần	406.257	481.548	18,53
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,4	12.679,2	538.068,42
Lợi nhuận khác	63,7	238,7	274,70
Lợi nhuận trước thuế	2,4	12.917,9	433,72
Lợi nhuận sau thuế	2,2	12.987,9	586.524,16
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/NNH	0,85	0,84	
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH-HTK)/NNH	0,66	0,68	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,76	0,81	
Hệ số Nợ/VCSH	3,19	4,17	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	8,34	16,51	

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	1,63	1,37	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	0,03	0,005	
Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	0,18	0,039	
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	0,04	0,007	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,006	

*Ghi chú:* Các chỉ tiêu tài chính trên BCTC hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán

**Đánh giá:**

• **Khả năng thanh toán:**

Tổng quan năm 2023, chỉ số thanh toán của công ty có sự biến đổi nhẹ với năm 2022 cụ thể chỉ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,84 lên 0,85 lần và hệ số thanh toán nhanh từ 0,68 lần xuống 0,66 lần, mức nợ dài hạn của công ty năm nay được ghi nhận giảm 12,48% so với cùng kỳ nguyên nhân do trong năm Công ty trả các khoản vay dài hạn.

• **Cơ cấu vốn:**

Năm 2023, hệ số nợ/ Tổng tài sản của công ty giảm từ 80,65% xuống 76,12%; hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu giảm từ 416,81% lên 318,84%. Điều này cho thấy cơ cấu tài chính năm nay của NAS phục hồi dần dần. Tổng nợ của công ty không có nhiều biến động mạnh chủ yếu vốn chủ sở hữu của công ty tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2023, thể hiện công ty chưa có hệ số công nợ ở mức an toàn và kiểm soát chưa tốt mức nợ phải trả đảm bảo sức khỏe tài chính ổn định.

• **Năng lực hoạt động:**

Năm 2023, vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,37 lên 1,63 vòng cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của công ty được cải thiện tốt hơn so với năm trước. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho giảm đi 16,51 vòng năm 2022 so với mức 8,34 vòng năm 2023.

• **Khả năng sinh lời:**

Các chỉ số ROS, ROA, ROE đều tăng so với năm trước, cho thấy hiệu quả trên vốn chủ sở hữu của NAS tăng lên, hiệu quả đồng vốn của cổ đông đầu tư có hiệu quả.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

Vốn điều lệ: 83.157.640.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.315.764 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 8.315.482 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 282 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Phân loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	6.723.316	80,85
Cổ đông nhỏ	1.592.448	19,15
<b>Tổng</b>	<b>8.315.764</b>	<b>100</b>
Cổ đông các nhân	2.422.994	29,14
Cổ đông tổ chức	5.892.770	70,86
<b>Tổng</b>	<b>8.315.764</b>	<b>100</b>
Cổ đông trong nước	8.245.652	99,16
Cổ đông nước ngoài	69.890	0,84
<b>Tổng</b>	<b>8.315.764</b>	<b>100</b>

\* Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		X	0100107518	01/01/2021	4.241.160	51,00	
2	Đỗ Hữu Nghĩa		X	025404912	07/01/2011	900.376	10,83	
3	Công ty cổ phần tập đoàn Taseco		X	0101619879	18/12/2020	500.000	6,01	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

e) Các chứng khoán khác: Không có

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

#### 6.1. Tác động lên môi trường

a) Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trong những năm gần đây, hoạt động SXKD hướng đến môi trường ngày càng được thúc đẩy phát triển, trong đó việc giảm lượng khí thải ra môi trường tự nhiên, đặc biệt là các khí thải nhà kính (GHG) được Chính phủ các nước ngày càng chú trọng;

Công ty là doanh nghiệp chủ yếu kinh doanh lĩnh vực dịch vụ, thương mại do đó lượng

phát thải khí nhà kính không đáng kể. Hiện nay trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, lĩnh vực vận chuyển hành khách trong và ngoài sân đỗ tàu bay bằng xe ô tô phát thải ra khí CO<sub>2</sub> là một trong những loại khí thải gây ra hiệu ứng nhà kính. Tuy nhiên trong các năm qua, Công ty tập trung đầu tư các loại PTVT mới, hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn khí thải EURO 5 làm giảm lượng khí thải ra môi trường;

Trong năm 2023 nhờ sự nỗ lực, đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên cùng đội ngũ Ban lãnh đạo, trong năm qua, Công ty không vi phạm lỗi liên quan đến xả thải bừa bãi, tác động lên môi trường.

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty tập trung đầu tư các PTVT tiên tiến, hiện đại để giảm phát thải.

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, do đó các nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các nguyên vật liệu chế biến suất ăn thành phẩm, các nguyên vật liệu đóng như thùng giấy, màng PE đóng gói hành lý cho khách đi tàu bay, túi nilong đựng hàng bán. Đối với các nguyên liệu này đi kèm khách đi tàu bay do đó công ty không tái chế được.

Một số nguyên vật liệu chính sử dụng như sau

STT	Danh mục	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1	Thùng giấy các loại	Cái	4.330	3.735
2	Màng PE đóng gói	Kg	19.005	24.845
3	Túi PP các loại	Kg	375,4	402,3
4	Túi dứa đựng đồ	Cái	991	924

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

#### a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Công ty sử dụng điện năng cho quá trình hoạt động kinh doanh với mức hơn 164 nghìn KW/năm chủ yếu cho hoạt động tại trụ sở Công ty, phục vụ tại các điểm kinh doanh tại nhà Ga T1, T2 và một số vị trí khác. Tại các địa điểm kinh doanh và văn phòng của Công ty đều được sử dụng các bóng đèn và trang thiết bị tiết kiệm điện theo tiêu chuẩn, điều hòa nhiệt độ đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính hiện nay và thực hiện thay mới khi các thiết bị hết hạn sử dụng. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp;

Công ty có hoạt động dịch vụ vận chuyển hành khách trong và ngoài sân đỗ tàu bay, do đó nhu cầu sử dụng xăng, dầu của Công ty khá lớn. Công ty luôn đảm bảo tiêu chuẩn khí thải tại các phương tiện vận tải mà Công ty sử dụng để vận chuyển khách, thường xuyên bảo dưỡng, kiểm định các phương tiện nhằm tối thiểu ảnh hưởng của khí thải đến môi trường, các phương tiện mua mới đều đạt được các quy định về khí thải theo tiêu chuẩn quốc tế.

\* Khối lượng xăng dầu tiêu thụ qua các năm như sau:

Loại năng lượng tiêu thụ	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
Dầu DO 0,05S-II	Tấn	575,23	770,29
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Mj	24.566.578	32.897083
Xăng E5	Tấn	16,05	24,50
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Mj	705.614	107.711

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:  
Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này:  
Không có

#### 6.4. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước dùng cho các hoạt động tại trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia và cửa hàng thương mại, ăn uống giải khát tại Cảng hàng không Nội Bài. Các nguồn nước này được cấp qua Trạm cung cấp nước chung của Cảng HKQT Nội Bài. Năm 2023 Công ty tiêu thụ khoảng 39,3 nghìn m<sup>3</sup>/năm. Nước thải của Công ty được xả đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của Cảng HKQT Nội Bài để xử lý theo quy định trước khi xả thải ra môi trường. Bên cạnh đó, việc cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân viên cũng được Công ty quan tâm và chú trọng. Công ty luôn có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công nhân viên tiết kiệm nước sinh hoạt và nước uống. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

+ Hàng năm Công ty đều ký hợp đồng và thực hiện quan trắc môi trường theo đúng quy định;

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, không để xảy ra các phản ánh, đánh giá không tốt từ khách hàng, cơ quan quản lý tại địa phương cũng như cộng đồng xung quanh;

+ Trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách: Xây dựng hệ thống phương tiện vận tải đảm bảo về kỹ thuật cũng như khí thải theo tiêu chuẩn. Công ty luôn nỗ lực để xây dựng và giữ vững thương hiệu NASCO là thương hiệu xanh – thân thiện với môi trường;

+ Tuyên truyền đến cán bộ công nhân viên giữ gìn vệ sinh nơi làm việc, cảnh quan Công ty (sắp xếp hồ sơ, tài liệu gọn gàng, bỏ rác đúng chỗ, hút thuốc lá đúng nơi quy định,...) giữ gìn cảnh quan chung của Công ty, tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương;

+ Bố trí văn phòng làm việc, ngăn nắp, hợp lý, nhiều ánh sáng tự nhiên góp phần giảm năng lượng tiêu thụ điện năng;

+ Trụ sở Công ty có diện tích rộng, Công ty đang có hệ cây xanh quanh trụ sở, góp phần làm cho môi trường ngày càng thân thiện với môi trường;

+ Sử dụng tiết kiệm, hợp lí nguồn nguyên liệu, tăng cường tái chế và sử dụng vật liệu có thể tái chế;

+ Ký hợp đồng các đơn vị có chức năng xử lý rác thải, chất thải để xử lý các chất thải và rác thải của Công ty trong quá trình hoạt động để đảm bảo vệ sinh, hạn chế ô nhiễm môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Đã được trình bày ở mục 2 phần II nêu trên

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

**Chính sách về lương, thưởng:** Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực, nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.

#### **Chính sách về trợ cấp:**

Ngoài tiền lương, thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người (như phụ cấp điện thoại, xăng dầu, công tác phí,...);

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe chuyên sâu đối với các vị trí làm việc có yếu tố môi trường độc hại, tiếp tục duy trì gói bảo hiểm sức khỏe tự nguyện cho người lao động. Người lao động ốm dài ngày, mắc bệnh hiểm nghèo cũng được Công ty trợ cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình người lao động, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, hiếu, hi,...

**Chính sách thu hút nguồn nhân lực:** Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ người lao động hợp lý, NASCO đã có được nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, quá trình tuyển dụng của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho người lao động. Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của



cũng được Công ty trợ cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình người lao động, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, hiếu, hi,...

**Chính sách thu hút nguồn nhân lực:** Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ người lao động hợp lý, NASCO đã có được nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, quá trình tuyển dụng của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho người lao động. Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường công tác đào tạo nhân viên mới tại các vị trí làm việc nhằm trang bị cho học viên đủ kiến thức, kỹ năng khi giao nhiệm vụ.

Năm 2023, Công ty cũng tổ chức các lớp đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của ngành và các hãng hàng không như sau:

+ Đào tạo chứng chỉ An Ninh Hàng không cho nhân viên làm việc tại Cảng HKQT

Nội Bài;

+ Đào tạo chứng chỉ lái xe sân đỗ cho lái xe chở khách trong sân đỗ tàu bay;

+ Đào tạo chứng chỉ ATVSLĐ, chứng chỉ PCCC.

Ngoài các nội dung đào tạo bắt buộc nói trên, Công ty đã tổ chức thêm một số lớp đào tạo nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện học tập hơn nữa cho người lao động như: Đấu thầu cơ bản, Tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng dịch vụ chuyên nghiệp, tra cứu thông tin khách hàng trên hệ thống Sabre, nâng cao chất lượng dịch vụ (uplifting services).... Đặc biệt chú trọng bồi dưỡng và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, quy hoạch nhân sự, tạo động lực làm việc và trang bị các kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

Tổng số lớp học, lượt người tham gia và ngân sách chi cho đào tạo như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1	Số lớp học	Lớp	11	20
2	Tổng số lượt người học	Lượt	1.168	1.377
3	Tổng số giờ đào tạo	Giờ	490	880
4	Ngân sách chi cho đào tạo	Triệu đồng	524,75	846,930

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Trong năm 2023, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh,

Trong dịp kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, Công ty đã tổ chức về các địa chỉ đỏ tại miền Trung: Dâng hương tại khu di tích Ngã Ba Đồng Lộc, nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9; Dâng hương các anh hùng liệt sỹ tại Thành cổ Quảng Trị, cũng tại đây Đoàn đã trao tặng 20 suất quà trị giá 20.000.000 đồng cho 20 thân nhân gia đình liệt sỹ. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp cùng Đơn vị liên quan trên địa bàn tham gia thấp nền tri ân nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 tại nghĩa trang liệt sỹ xã Phú Cường, Mai Đình, Phú Minh, huyện Sóc Sơn và tại nghĩa trang liệt sỹ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Tháng 12/2023, Cán bộ người lao động trong Công ty đã tham gia chương trình hiến máu tình nguyện “Giọt hồng Vietnam Airlines” tại khu vực Nội Bài với hơn 60 đơn vị máu.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

+ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

##### **a) Bối cảnh chung:**

+ Thông tin từ Cục Hàng không Việt Nam cho thấy năm 2023, vận chuyển nội địa đạt 42 triệu khách, có dấu hiệu chững lại khi giảm 3% so với năm 2022 nhưng vẫn duy trì đà tăng 12% so với năm 2019;

+ Vận chuyển quốc tế đạt 32 triệu khách, tăng 1,7 lần so năm 2022 nhưng chỉ bằng 77% so với năm 2019. Tựu trung, vận tải hành khách hàng không năm 2023 tăng trưởng 34,5% so với năm 2022 và hồi phục tương đương 93,6% so với năm 2019;

+ Tình hình quốc tế và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh và phức tạp, hậu quả của dịch COVID-19 đến các nền kinh tế còn kéo dài, chiến dịch quân sự đặc biệt Nga-Ukraine còn phức tạp, xung đột tại Trung Đông còn phức tạp có thể dẫn đến khủng hoảng về nhiên liệu, tài chính,...;

+ Cảng HKQT Nội Bài (NIA) chuyển hình thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang hợp tác kinh doanh phân chia lợi ích. Năm 2023 phát sinh tăng chi phí mặt bằng ngoài kế hoạch là 20,14 tỷ đồng;

+ Môi trường kinh doanh tại NIA có sự cạnh tranh mạnh từ nhiều đối thủ cùng lĩnh vực kinh doanh, trong đó có những lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty như phòng khách hạng Thương gia và Bán hàng miễn thuế.

##### **b) Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty:**

###### **\* Các yếu tố tích cực:**

+ Sản lượng ngành Hàng không năm 2023 tăng so với năm 2022, tương ứng sản lượng một số lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng đóng góp vào doanh

thu năm 2023:

- Sản lượng dịch vụ phòng khách hạng Thương gia nội địa đạt: 561.434 khách, tăng 9,51% so với KH 2023, tăng 29,4% so với năm 2022 và đạt 106,3% so với năm 2019; Sản lượng dịch vụ phòng khách hạng Thương gia quốc tế đạt: 162.459 khách, bằng 90,48% KH 2023, tăng 174,7% so với năm 2022 và đạt 56% so với năm 2019;

- Sản lượng khách dịch vụ vận chuyển trong sân đỗ tàu bay: Khách hạng Y đạt 4,72 triệu lượt khách, bằng 90,52% KH 2023, bằng 110,7% so với năm 2022 và tăng 6,6% năm 2019; Số chuyến khách hạng C đạt 46.035 lượt, đạt 93,32% KH 2023, bằng 118,2% năm 2022 và đạt 88,4% năm 2019;

+ Doanh thu các lĩnh vực của Công ty tăng cao vào các dịp Tết Nguyên Đán, nghỉ lễ 30/04-01/05, cao điểm du lịch hè do sản lượng khách tăng cao.

+ Hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp khác tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS) duy trì hiệu quả cao góp phần cải thiện kết quả SXKD năm 2023 của Công ty (Cụ thể, Công ty đã nhận cổ tức còn lại năm 2022 là 9,13 tỷ đồng tương đương 50% VDL và tạm ứng cổ tức năm 2023 là 5,48 tỷ đồng tương đương 30% VDL);

+ Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng hợp tác kinh doanh với một số đối tác góp phần nâng cao hiệu quả nhất là đối với các lĩnh vực kém hiệu quả trước đây.

\* Các yếu tố tiêu cực:

+ Năm 2023 một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Nga chưa phục hồi dẫn đến sản lượng khách sử dụng DV phòng khách hạng Thương gia quốc tế chỉ đạt 56% cùng kỳ 2019, thấp hơn mức xây dựng kế hoạch 06% (KH 2023 xây dựng chỉ tiêu sản lượng đạt 62% TH năm 2019);

+ NIA chuyển hình thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang hợp tác kinh doanh phân chia lợi ích, làm phát sinh tăng chi phí ngoài kế hoạch là 20,14 tỷ đồng.

c) Chỉ tiêu kết quả SXKD chủ yếu trong năm 2023

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023	TH năm 2023	TH 2022	% KH năm 2023	Tăng trưởng 2023/2022
1	Giá trị SXKD	441,85	363,31	255,12	82,23%	142,41%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	348,46	350,80	253,50	99,96%	147,99%
3	Lợi nhuận sau thuế	91,14	12,51	1,62	13,73%	770,53%
4	Cổ tức	0,00	0,00	0,00		

\* Nguyên nhân không đạt kế hoạch: Doanh thu và LNST năm 2023 không đạt kế hoạch

do Công ty vẫn đang triển khai các thủ tục chuyển nhượng 1 triệu cổ phần của NCTS, dự kiến thu về 84 tỷ đồng. Trong trường hợp không tính yếu tố này doanh thu 2023 của Công ty đạt 101,53% kế hoạch, LNST đạt 175,29% kế hoạch.

d) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

+ Trong năm Công ty đã tìm kiếm thêm được một số mặt bằng kinh doanh tại nhà ga T1, Cảng HKQT Phú Quốc và có thêm đối tác hợp tác kinh doanh mới (Công ty Vân Đồn) góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty;

+ Quỹ tiền lương của Công ty đã tăng lên góp phần cải thiện thu nhập cho người lao động sau nhiều năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh;

+ Kết quả SXKD của Công ty cải thiện so với cùng kỳ năm 2023, Doanh thu năm 2023 đã tăng 108,19 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, LNST đạt 12,51 tỷ tăng 10,89 tỷ so với cùng kỳ 2022.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng giảm 2023/2022	Tỷ trọng 2022	Tỷ trọng 2023
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	124.405	142.808	14,79	42,07	48,57
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.805	42.455	126,24	6,36	14,47
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.100	12.900	16,22	3,75	4,39
Các khoản phải thu ngắn hạn	69.201	54.027	(21,93)	23,40	18,37
Hàng tồn kho	23.102	32.706	41,57	7,81	11,12
Tài sản ngắn hạn khác	2.196	720	(67,21)	0,74	0,24
<b>Tài sản dài hạn</b>	171.281	151.227	(11,71)	57,93	51,43
Các khoản phải thu dài hạn	1.002	1.313	30,94	0,34	0,45
Tài sản cố định	148.379	127.971	(13,75)	50,18	43,52
Bất động sản đầu tư	11.459	10.731	(6,35)	3,88	3,65
Tài sản dở dang dài hạn	0	450	0	0	0,15
Đầu tư tài chính dài hạn	6.936	6.893	(0,63)	2,35	2,34
Tài sản dài hạn khác	3.505	3.868	10,36	1,19	1,32
<b>Tổng tài sản</b>	295.685	294.036	(0,56)	100	100

- Tổng giá trị tài sản năm 2023 của Công ty là 294.036 triệu đồng giảm 0,56 % so với năm 2022, cơ cấu tổng tài sản có sự thay đổi chiếm tỷ trọng tương đương giữa tài sản ngắn hạn và dài hạn tài sản dài hạn (51,43 % cơ cấu tài sản), giảm 11,71 % so với cùng kỳ. Trong đó tài sản cố định chiếm 43,52% cơ cấu tổng tài sản, giảm 13,75% so với cùng kỳ năm trước. Tài sản ngắn hạn của NAS chiếm tỷ trọng 48,57% cơ cấu tổng tài sản, tăng 14,79% so với năm vừa qua. Trong đó, đóng góp chính vào tài sản ngắn hạn là khoản phải thu ngắn hạn, tỷ trọng chiếm 18,37%.

**b) Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng giảm 2023/2022	Tỷ trọng 2022	Tỷ trọng 2023
<b>Nợ ngắn hạn</b>	148.883	167.683	12,63	62,43	74,91
Phải trả người bán ngắn hạn	38.577	51.083	32,42	16,18	22,82
Phải trả người lao động	10.757	21.792	102,58	4,51	9,74
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.296	3.268	(23,93)	1,8	1,46
Phải trả ngắn hạn khác	25.558	25.995	1,71	10,72	11,61
Vay ngắn hạn	66.612	63.422	(4,79)	27,93	28,33
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.483	468	(68,44)	0,62	0,21
<b>Nợ dài hạn</b>	89.588	56.151	(37,32)	37,57	25,09
Phải trả dài hạn khác	5.864	6.674	13,81	2,46	2,98
Vay dài hạn	74.695	40.516	(45,76)	31,32	18,10
<b>Tổng nợ phải trả</b>	238.471	223.834	12,76	100	100

Tổng nợ phải trả của Công ty giảm nhẹ so với những năm trước, từ 238.471 triệu đồng năm 2022 xuống 223.834 triệu đồng trong năm 2023. Khoản vay ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nợ ngắn hạn, chiếm 28,33% giảm 4,79% so với cùng kỳ. Nợ dài hạn năm 2023 chiếm 25,09% cơ cấu tổng nợ phải trả, giảm 37,32% so với năm 2022.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

+ Năm 2023, Công ty tiến hành tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động. Mô hình tổ chức hoạt động mới của Công ty đã trình bày tại mục 3.2 nêu trên;

Các phòng ban chức năng được chuyên biệt hóa, nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của Công ty. Các bộ phận kinh doanh trực tiếp được cơ cấu gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả vừa giảm chi phí quản lý, chi phí nhân công vừa tăng được doanh thu, lợi nhuận;

+ Công ty đã áp dụng linh hoạt nhiều giải pháp lao động, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và người lao động;

+ Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho NLD, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng nâng cao tính cạnh tranh của Công ty.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

+ Duy trì, từng bước chiếm lĩnh thị phần kinh doanh tại NIA thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ đối với các lĩnh vực cốt lõi; Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu ngành nghề lĩnh vực kinh doanh để nâng cao hiệu quả. Tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh ra các thị trường ngoài khu vực NIA;

+ Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hợp tác kinh doanh tại một số vị trí mặt bằng Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng và nhà ga hành khách T3 Tân Sơn Nhất sau khi 02 Nhà ga này hoàn thành xây dựng đi vào khai thác;

+ Nghiên cứu, triển khai loại hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ mới, tích cực tìm kiếm các nguồn doanh thu phụ trợ;

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp;

+ Tăng cường công tác truyền thông và thực hiện tốt công tác bán sản phẩm dịch vụ thông qua thương mại điện tử, nền tảng mạng xã hội... để tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Tập trung đầu tư, mở rộng quy mô, địa bàn kinh doanh đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi (Phòng khách hạng Thương gia, vận chuyển hành khách trong sân đỗ máy bay) để tạo đà cho sự phát triển ổn định của giai đoạn tiếp theo.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):** Không có

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng...)

Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ngay từ đầu năm Công ty đã đàm phán và ký hợp đồng số: 000031/2023/HĐCNDT ký ngày 02/01/2023 với Công ty CP môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn để thực hiện hợp đồng vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại trong năm 2023; hợp đồng số: 026/HĐKT/TĐETM- NASCO/2023 ký ngày 14/01/2023 giữa Công ty với Công ty CP quan trắc và xử lý môi trường Thái Dương về việc thực hiện quan trắc môi trường năm 2023; hợp đồng số: 178/2023/HĐ- MT ký ngày 02/01/2023 giữa Công ty với Công ty CP môi trường đô thị Sóc Sơn về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường năm 2023 theo đúng quy định.

Công ty luôn quan tâm và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và đội ngũ người lao động trong toàn Công ty thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tốt về công tác môi trường, cũng như chấp hành nghiêm túc các quy định về hoạt động môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện làm việc trong môi trường tốt đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Hàng năm xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại Công ty; Thực hiện báo cáo đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường, tham dự họp, Hội thảo liên quan đến công tác Môi trường do Cảng hàng không; Cục hàng không tổ chức;

Tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục các bộ phận, người lao động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại nơi làm việc và nơi cư trú. Tổ chức vận động, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công nhân viên trong Công ty nhận thức về Luật bảo vệ môi trường, lên án, phê phán những hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường; đồng thời, thu gom rác thải, làm sạch khuôn viên, nạo vét, thông cống rãnh, phát quang bụi rậm và làm sạch hành lang, sân vườn khu Trụ sở và đường vào Trụ sở Công ty tính từ tháng 01/2023 đến 31/12/2023 đã thu gom được 9,5 tấn rác thải. Hạn chế

sử dụng túi nilon, các loại bao bì không thân thiện với môi trường trong sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu thực hiện về công tác bảo vệ môi trường Công ty đã triển khai và thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định về công tác bảo vệ môi trường. Qua kết quả quan trắc môi trường không khí và môi trường nước, cũng như kết luận, đánh giá của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty thực hiện nghiêm túc trong công tác bảo vệ môi trường nước cũng như môi trường không khí theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường;

Tiêu thụ nước: Trong năm, Công ty luôn thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng, tiêu thụ nguồn nước cũng như tiêu hao nguồn năng lượng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Hệ thống điều hoà, quạt làm mát và hệ thống chiếu sáng luôn đảm bảo điều kiện, các thiết bị điện, ngắt điện các vật dụng không cần thiết nhằm thực hành tiết kiệm. Nước dùng cho các hoạt động tại Trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia và cửa hàng thương mại, ăn uống giải khát tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài khoảng 39,3 nghìn m<sup>3</sup>/năm. Nước thải được xử lý theo quy định, không thải ra môi trường khi chưa được xử lý. Việc cung cấp nước uống cho cán bộ, người lao động được Công ty quan tâm và chú trọng. Cán bộ, người lao động luôn có ý thức tiết kiệm nguồn nước sinh hoạt và nước uống. Vì vậy, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

+ Chế độ chính sách cho người lao động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và hướng tới mục tiêu: Đảm bảo công ăn việc làm ổn định; Cải thiện, tăng thu nhập cho người lao động; Luôn chú trọng và quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể người lao động để người lao động yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

+ Công ty thực hiện đầy đủ các quy định và tuân thủ về chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, duy trì gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho người lao động, thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp định kỳ hàng năm cho người lao động, đo môi trường làm việc tại các vị trí lao động; người lao động làm việc tại các vị trí có yếu tố môi trường độc hại đều được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật; tổ chức các chương trình phúc lợi cho người lao động như du xuân, chương trình nghỉ mát... tổ chức thực hiện công tác hiếu hỷ, thăm hỏi ốm đau với người lao động và thân nhân người lao động chu đáo có ý nghĩa; gặp gỡ động viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng phần thưởng cho con cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập; tổ chức các hoạt động ngày Tết Thiếu nhi, Trung thu...;

+ Năm 2023 mặc dù hoạt động kinh doanh vẫn tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch bệnh covid 19, tác động lớn đến với thu nhập và đời sống của người lao động. Trước tình hình đó, tập thể Ban Lãnh đạo của Công ty đã đưa ra phương án điều hành hoạt động kinh doanh, bố trí sắp xếp lao động và nâng cao thu nhập cho người lao động;

Trong giai đoạn này, Công ty cũng đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại để nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn cho người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương;

Công ty luôn luôn thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương nơi hoạt động. Chi tiết được trình bày tại phần 6.7 mục II nêu trên

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

+ Năm 2023 sản lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không trong nước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Khách nội địa đạt 42 triệu lượt khách giảm 3% so với năm 2022, tăng 12% so với năm 2019; Khách quốc tế đạt 32 triệu lượt khách tăng 1,7 lần so với năm 2022 và bằng 77% so với năm 2019. Ngành hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, do đó sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với năm 2022;

+ Một số chi phí đầu vào có biến động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tăng mạnh và phát sinh ngoài kế hoạch; Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, nhất là nhiên liệu xăng dầu phục vụ xe ô tô trong và ngoài sân đỗ;

+ HĐQT đã tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức hoạt động SXKD hiệu quả. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty luôn đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn. Bằng các biện pháp điều hành linh hoạt trong việc tăng cường thực hiện các giải pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư RNDN góp phần giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới chỉ tiêu kết quả SXKD của Công ty, đảm bảo an toàn kinh doanh theo quy định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính được giao (Trừ chỉ tiêu chuyển nhượng 1 triệu cổ phiếu NCT), đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân được nâng lên rõ rệt.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

+ HĐQT thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với TGD và Ban điều hành thông qua các báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty;

+ Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành. Trong bối cảnh mức độ cạnh tranh trong môi trường kinh doanh của Công ty ngày càng cao, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của công ty đã luôn nhiệt huyết, đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo chỉ đạo góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động;



+ Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính..., giúp HĐQT quản trị nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty chỉ đạo Công ty hoạt động một cách hiệu quả theo kế hoạch đề ra;

+ Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2023 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Trong giai đoạn tới dự báo thị trường hàng không khởi sắc. Tuy nhiên, dự báo hoạt động SXKD của Công ty trong năm tới sẽ còn có khó khăn do những bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới và mức độ cạnh tranh tại NIA ngày càng tăng.

Từ những thực tế trên, các kế hoạch, định hướng của HĐQT thời gian tới như sau:

+ HĐQT triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

+ HĐQT tập trung chỉ đạo ban Giám đốc chuẩn bị tốt các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phục vụ SXKD;

+ Thất chặt sử dụng nguồn lực, tinh giản tối đa nhân lực ở các khâu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả để cải thiện thu nhập cho người lao động; Tăng cường tổ chức công tác đào tạo, tự đào tạo, huấn luyện để đáp ứng nhu cầu hoạt động và nâng tầm chất lượng dịch vụ phục vụ;

+ Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh;

+ Tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để có hiệu quả cao hơn;

+ Nghiên cứu thị trường để triển khai một số loại hình kinh doanh mới, tăng cường hơn nữa công tác truyền thông quảng bá các loại hình dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh;

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thống kê báo cáo;

+ Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ghi chú
1	Ông Lê Đức Cảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	
2	Ông Trần Việt Phương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Bà Hà Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	
4	Ông Nguyễn Phú Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành	
5	Ông Vũ Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	

**\* Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT**

Họ tên	Lê Đức Cảnh		
Giới tính	Nam		
Năm sinh	1972		
Trình độ học vấn	Thạc sỹ		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	1.542.240	18,55	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP		

**\* Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT**

Họ tên	Trần Việt Phương		
Năm sinh	1974		
Học vấn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngành ngân hàng		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	1.156.680	13,91	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	- Cán bộ QLV của TCT HKVN – CTCP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO		

**\* Ông Nguyễn Phú Thanh – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Phú Thanh	Giới tính: Nam
Năm sinh	1972	
Trình độ học vấn	Cử nhân	
Số lượng cổ phần		%

sở hữu:			
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	771.120	9,27	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó chánh văn phòng - TCT Hàng không Việt Nam - CTCP		

**\* Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Hà Thị Thu Nga		
Năm sinh	1980		
Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	771.120	9,27	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó Trưởng Ban Dịch vụ hành khách – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		

**\* Ông Vũ Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	Vũ Ngọc Sơn		
Ngày sinh:	07/02/1960		
Trình độ học vấn:	Cử nhân hành chính, Cử nhân ngoại ngữ, Trung cấp Quản lý Khách sạn nhà hàng		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	900.376	10,83	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPGROUP)		

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập các tiêu ban trực thuộc, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT hoạt động theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2023, hoạt động của HĐQT tập trung vào các nội dung:

- + Định hướng và hoạt động của HĐQT trong năm 2023;
- + Theo dõi tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban điều hành;
- + Chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành các hoạt động của Công ty;
- + Thẩm định, phê duyệt các đề xuất kinh doanh của Ban điều hành theo thẩm quyền;
- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- + Rà soát, ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của

HĐQT;

+ Hoạt động của HĐQT được thể hiện qua các cuộc họp, các chỉ đạo thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, phê duyệt các Tờ trình;

+ Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành về các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra các chủ trương quyết sách phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

**\* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Đức Cảnh	6	100%	
2	Ông Trần Việt Phương	6	100%	
3	Bà Hà Thị Thu Nga	6	100%	1 phiên biểu quyết bằng phiếu biểu quyết
4	Ông Nguyễn Phú Thanh	6	100%	1 phiên biểu quyết bằng phiếu biểu quyết
5	Ông Vũ Ngọc Sơn	6	100%	Ủy quyền tham dự bằng văn bản cho Ông Trần Việt Phương

Giữa các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của HĐQT và dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến HĐQT đều được gửi cho tất cả các thành viên Ban Kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên HĐQT). Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2023 là 12 hồ sơ.

**\* Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023**

**- Nghị quyết của HĐQT**

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	02/NQ-NASCO/HĐQT	05/01	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch định hướng năm 2023	100%
02	08/NQ-NASCO/HĐQT	17/02	Nghị quyết thông qua việc ký kết và thực hiện 1 số hợp đồng với Người có liên quan là TCTHK, đơn vị phụ thuộc và Công ty con của VNA	100%

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
03	09/NQ-NASCO/HĐQT	17/02	Nghị quyết thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn và chủ trương huy động nguồn vốn ngắn hạn năm 2023	100%
04	12/NQ-NASCO/HĐQT	28/02	NQ thông qua sửa đổi mức lương và khung thu nhập theo chức danh công việc	100%
05	14/NQ-NASCO/HĐQT	28/02	NQ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư 03 xe 45 chỗ chờ tuyến	100%
06	16/NQ-NASCO/HĐQT	28/02	NQ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư mới 02 phòng khách A+B	100%
07	30/NQ-NASCO/HĐQT	30/03	NQ thông qua nhân sự đề cử bổ nhiệm lại TGD Công ty Nasco logistics	100%
08	32/NQ-NASCO/HĐQT	30/03	NQ thông qua các nội dung tại phiên họp thứ Nhất (năm 2023) của HĐQT:	100%
09	43/NQ-NASCO/HĐQT	25/04	NQ phê duyệt chủ trương sử dụng cổ phiếu NCT	100%
10	51/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ	12/05	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của NASCO	100%
11	54/NQ-NASCO/HĐQT	12/05	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ Hai năm 2023	100%
12	57/NQ-NASCO/HĐQT	18/05	NQ thông qua các nội dung chuẩn bị họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của các DN có vốn góp của NASCO	100%
13	63/NQ-NASCO/HĐQT	23/06	NQ về việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng của NASCO	100%
14	66/NQ-NASCO/HĐQT	04/7	NQ thông qua việc ký kết và thực hiện một số hợp đồng với Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO)	100%
15	73/NQ-NASCO/HĐQT	15/8	NQ điều động, bổ nhiệm Chánh Văn phòng Công ty	100%
16	79/NQ-NASCO/HĐQT	23/8	NQ thông qua các nội dung tại phiên họp thứ Ba (năm 2023) của HĐQT Công ty	100%
17	87/NQ-NASCO/HĐQT	18/9	NQ thông qua các nội dung tại phiên họp thứ Tư (năm 2023) của HĐQT Công ty	100%
18	90/NQ-NASCO/HĐQT	02/10	NQ kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vận tải ô tô HK	100%
19	95/NQ-NASCO/HĐQT	03/11	NQ thông qua các nội dung tại phiên họp thứ năm (năm 2023) của HĐQT	100%

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	102/NQ-NASCO/HĐQT	25/12	NQ phê duyệt chủ trương thực hiện chi phí giao dịch, đối ngoại năm 2023	100%
21	104/NQ-NASCO/HĐQT	25/12	NQ thông qua các nội dung phiên họp thứ sáu năm 2023 của Hội đồng quản trị	100%
22	110/NQ-NASCO/HĐQT	29/12	NQ bổ nhiệm CBQL của các đơn vị trực thuộc Công ty	100%

**- Quyết định của HĐQT**

Số TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/QĐ-NASCO/HĐQT	05/01	QĐ phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch định hướng năm 2023	100%
02	13/QĐ-NASCO/HĐQT	28/02	QĐ ban hành và áp dụng bảng lương, phụ cấp và khung thu nhập theo chức danh	100%
03	15/QĐ-NASCO/HĐQT	28/02	QĐ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư 03 xe 45 chỗ chờ tuyển	100%
04	17/QĐ-NASCO/HĐQT	28/02	QĐ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư 02 phòng khách hạng thương gia tại T1 (A+B)	100%
05	23/QĐ-NASCO/HĐQT	17/03	QĐ thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
06	24/QĐ-NASCO/HĐQT	17/03	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
07	33/QĐ-NASCO/HĐQT	03/04	QĐ bổ nhiệm ông Vũ Xuân Mạnh - Trưởng phòng KHĐT	100%
08	35/QĐ-NASCO/HĐQT	03/04	QĐ bổ nhiệm ông Ngô Thế Anh - Trưởng phòng TCNL	100%
09	49/QĐ-NASCO-BTCĐH	12/05	QĐ ban hành quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
10	74/QĐ-NASCO/HĐQT	15/8	QĐ điều động bổ nhiệm giữ chức Chánh Văn phòng Công ty	100%
11	80/QĐ-NASCO/HĐQT	23/8	QĐ phê duyệt Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024 của Công ty	100%
12	81/QĐ-NASCO/HĐQT	23/8	QĐ ban hành sửa đổi khung thu nhập, mức lương theo chức danh công việc của Công ty năm 2023	100%
13	82/QĐ-NASCO/HĐQT	23/8	QĐ ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%

			của Công ty	
14	91/QĐ-NASCO/HĐQT	02/10	QĐ kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Dịch vụ vận tải ô tô HK	100%
15	105/QĐ-NASCO/HĐQT	25/12	QĐ khen thưởng đối với tập thể và cá nhân đạt thành tích trong phong trào thi đua năm 2023	100%
16	116/QĐ-NASCO/HĐQT	29/12	QĐ bổ nhiệm ông giữ chức Trưởng phòng Kinh doanh và chuyên đổi số	100%
17	118/QĐ-NASCO/HĐQT	29/12	QĐ bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Trung tâm Thương mại Hàng không	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty không có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty và các cán bộ quản lý khác được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực liên quan khác (nếu có).

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Ban	0 %
2	Ông Nguyễn Trường Thi	Thành viên	0%
3	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	Thành viên	1.848 cổ phần chiếm 0,02%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã triển khai các hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ ban hành. Ban kiểm soát tập trung triển khai các công việc sau:

+ Giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tình hình thực hiện tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.

+ Thông qua nội dung báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;

+ Thông qua nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2023;

+ Thông qua các nội dung báo cáo soát xét tờ trình của NDD tại các công ty có vốn góp của NASCO trình HĐQT thông qua, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của các Công ty CP đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt nam (VSSI) và Công ty CP giao nhận hàng hoá

NASCO Logistics;

+ Thông qua các nội dung báo cáo kết quả kiểm tra rà soát hồ sơ pháp lý về thanh lý tài sản năm 2022 tại NASCO;

+ Thông qua các nội dung báo cáo kết quả kiểm tra công tác đầu tư mua sắm năm 2022 tại NASCO;

+ Chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai kiểm tra, giám sát;

+ Việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty thuận lợi do được Ban điều hành đã ưu tiên và tạo điều kiện thực hiện.

\* Các cuộc họp của BKS trong năm 2023:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	04	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trường Thi	04	100%	100%	
3	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	04	100%	100%	

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
<b>1. Hội đồng quản trị</b>					
	Ông Lê Đức Cảnh		129.600.000	0	<b>129.600.000</b>
	Ông Trần Việt Phương		100.800.000	0	100.800.000
	Ông Nguyễn Phú Thanh		100.800.000	0	100.800.000
	Bà Hà Thị Thu Nga		100.800.000	0	100.800.000
	Ông Vũ Ngọc Sơn		100.800.000	0	100.800.000
<b>2. Ban Kiểm soát</b>					
	Ông Nguyễn Tiến Dũng	343.584.000		0	343.584.000
	Ông Nguyễn Trường Thi		85.680.000	0	85.680.000
	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi		85.680.000	0	85.680.000
<b>3. Ban Tổng Giám đốc</b>					
	Ông Trần Việt Phương	539.181.121			<b>539.181.121</b>
	Ông Phan Thanh Bình	491.666.637			<b>491.666.637</b>
<b>4. Kế toán trưởng</b>					
	Ông Võ Đức Hiếu	466.486.813			<b>466.486.813</b>
	<b>Cộng</b>	<b>1.840.918.661</b>	<b>704.160.000</b>		<b>2.545.078.661</b>



(Số liệu tiền lương và thù lao lấy theo số Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

\* Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP và các đơn vị phụ thuộc	Công ty mẹ và có 4 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dịch vụ vận chuyển giám sát trong sân đỗ tàu bay;</li> <li>- Cung cấp dịch vụ vận chuyển nộp tiền tại Nội Bài;</li> <li>- Hợp đồng thuê xe đưa đón CBCNV;</li> <li>- Thuê 04 xe ô tô thuê phục vụ sân đỗ và chạy xe tuyến;</li> <li>- Hợp đồng chỉ định đại lý hành khách;</li> <li>- Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ hỗ trợ hàng không;</li> <li>- Hợp đồng thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên tại Nội Bài;</li> <li>- Hợp đồng kinh tế thuê nhà xe và bãi đỗ xe tại Long biên - Hà Nội;</li> <li>- Cung cấp Dịch vụ Phòng chờ Thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế;</li> <li>- Hợp đồng vận chuyển khách (sân đỗ);</li> <li>- Cung cấp Dịch vụ Phòng chờ Thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa;</li> <li>- Hợp đồng vận chuyển khách chậm, hủy chuyến.</li> </ul> <p>* Tổng giá trị hợp đồng là: 137.801.079.351 đồng</p>

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

+ Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế, quy định nội bộ về quản trị Công ty. Luôn chủ động theo dõi, cập nhật các quy định mới do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các cơ quan Pháp luật khác để có những sự thay đổi hợp lý trong chính sách hoạt động của Công ty;

+ Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên theo dõi các chương trình tập huấn do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, SGD chứng khoán Hà Nội tổ chức để nâng cao công tác quản trị. Đội ngũ nhân sự phụ trách quản trị của Công ty có nhiệm vụ tập trung hỗ trợ HĐQT trong việc thực thi nghiêm túc, không xảy ra sai phạm các quy định về quản trị Công ty;

+ HĐQT thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ đáp ứng nhu cầu về quản trị Công ty và phục vụ hoạt động SXKD hiệu quả.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

+ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm

toán và tư vấn UHY;

+ Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng và tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất.

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của Công ty mẹ được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ website: <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu.html>.

Trân trọng báo cáo!

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: BTK, VT.

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2024  
**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Trần Việt Phương**